

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Luật lao động**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Labour law.**
- Mã học phần: 2310133
- Số tín chỉ: 3
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: đại học ngành luật kinh tế và một số ngành khác thuộc trường.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - Nghe giảng lý thuyết : 32 tiết
  - Bài tập : 7 tiết
  - Thảo luận : 6 tiết
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Bộ Môn Luật

**2. Các học phần trước: không****3. Mục tiêu của học phần:**

- **Kiến thức:** Sinh viên phải nắm được các vấn đề cơ bản về hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, chế độ bảo hiểm xã hội và một số quy định khác của Luật lao động Việt Nam.
- **Kỹ năng:** Sinh viên có kỹ năng tư vấn, soạn thảo những vấn đề liên quan luật lao động; kỹ năng quản lý lao động, quản lý hồ sơ lao động.
- **Thái độ:** Sinh viên có thái độ tôn trọng người lao động, có ý thức chấp hành pháp luật.

**4. Chuẩn đầu ra của học phần:** Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể:

	<b>Nội dung</b>	<b>Đáp ứng CDR CTĐT</b>
<b>Kiến thức</b>	4.1.1. Sinh viên phải nắm được một số nội dung cơ bản của luật lao động như các loại hợp đồng lao động, các chế độ nghỉ ngơi của người lao động, các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động, mức lương tối thiểu vùng, các hình thức kỷ luật lao động ...	<b>K1</b>
	4.1.2. Sinh viên hiểu về bản chất của quan hệ lao động, nêu được ý nghĩa của các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; ý nghĩa của các ngày nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ theo chế độ...	<b>K2</b>

	4.1.3. Sinh viên vận dụng được những quy định của luật lao động trong các tình huống cụ thể của quan hệ lao động.	<b>K3</b>
	4.1.4. Sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá các tranh chấp lao động và đề xuất được hướng giải quyết các tranh chấp.	<b>K4</b>
<b>Kỹ năng</b>	4.2.1. Nhận biết được các chế độ, chính sách trái pháp luật áp dụng ở các đơn vị sử dụng lao động.	<b>S1</b>
	4.2.2. Nhận biết được các chế độ, chính sách tiến bộ, có lợi hơn cho người lao động.	
	4.2.3. Tư vấn được nhưng nội dung liên quan đến luật lao động như hợp đồng lao động, chính sách đối với người lao động, tư vấn về kỹ luật lao động...	<b>S2</b>
	4.2.4. Xây dựng được hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động. 4.2.5. Xây dựng được quy chế trả lương thưởng cho người lao động.	<b>S3</b>
<b>Thái độ</b>	4.3.1. Sinh viên có ý thức chấp hành pháp luật lao động, nội quy lao động.	<b>A1</b>
	4.3.2. Sinh viên có ý thức trách nhiệm xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.	<b>A2</b>

## 5. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động như về hợp đồng lao động, chế độ tiền lương, trợ cấp thôi việc, trợ cấp thất nghiệp, kỷ luật lao động, thỏa ước lao động tập thể, tranh chấp lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; trên cơ sở đó, giúp sinh viên hiểu rõ và vận dụng được các quy định của pháp luật lao động trong các tình huống cụ thể, đặc biệt là tại các doanh nghiệp. Ngoài ra, môn học cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến bảo hiểm xã hội như chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, hưu trí...

## 6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Buổi 1	<b>Bài 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT LAO ĐỘNG VN</b>	3				
	<b>1.1. Quan hệ pháp luật lao động.</b> 1.1.1. Quan hệ pháp luật lao động cá nhân 1.1.2. Quan hệ pháp luật lao động tập thể 1.1.3. Quan hệ pháp luật lao động khác liên quan trực tiếp đến	Thuyết giảng, hướng dẫn SV đọc giáo trình và BLLĐ	Nghe giảng, tham khảo giáo trình	GT (1) tr 75-101		4.1.1 4.1.2

	<p>quan hệ lao động</p> <p><b>1.2. Các nguyên tắc cơ bản của luật lao động</b></p> <p><b>1.3. Cơ chế ba bên trong quan hệ lao động</b></p>			GT (1) tr 35		
	<b>Bài 2. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG</b>	4	2			
Buổi 2	<p><b>1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa</b></p> <p><b>1.2. Đối tượng và phạm vi áp dụng HĐLĐ</b></p> <p><b>1.3. Phân loại HĐLĐ</b></p> <p>1.3.1. HĐLĐ không xác định thời hạn</p> <p>1.3.2. HĐLĐ xác định thời hạn</p> <p>1.3.3. HĐLĐ theo mùa vụ hoặc công việc nhất định</p> <p>1.3.4. Chuyển hóa giữa các loại HĐLĐ</p> <p><b>1.4. Hình thức của HĐLĐ</b></p> <p><b>1.5. Nội dung của HĐLĐ</b></p> <p><b>1.6. Hiệu lực của HĐLĐ</b></p> <p>1.6.1. Thời điểm có hiệu lực của HĐLĐ</p> <p>1.6.2. HĐLĐ vô hiệu</p> <p>1.6.3. Hậu quả pháp lý của HĐLĐ vô hiệu.</p> <p><b>1.7. Giao kết hợp đồng lao động .</b></p> <p>1.7.1. Nguyên tắc giao kết</p> <p>1.7.2. Chủ thể giao kết</p> <p>1.7.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên khi giao kết</p> <p>1.7.4. Thủ tục</p> <p><b>1.8. Thực hiện, thay đổi, tạm hoãn hợp đồng lao động .</b></p> <p><b>1.9. Chấm dứt hợp đồng lao động</b></p> <p>1.9.1. Các trường hợp chấm dứt HĐLĐ</p> <p>1.9.2. Trợ cấp khi chấm dứt HĐLĐ</p> <p><b>1.10. Cho thuê lại lao động</b></p>	<p>Thuyết giảng và tổ chức cho SV thảo luận.</p> <p>Hướng dẫn SV các nội dung trong HĐLĐ mẫu</p> <p>Đưa vài tình huống tranh chấp HĐLĐ để hướng dẫn cho SV giải quyết</p>	<p>Nghe giảng, BLLĐ và thảo luận</p> <p>Tìm HĐLĐ mẫu để trao đổi hiểu từng nội dung</p>	GT (1) tr 149-209	BLLĐ 2012	<p>4.1.1</p> <p>4.1.2</p> <p>4.1.3</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.2.3</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p>
Buổi 3	<p><b>1.10. Cho thuê lại lao động</b></p>					
	<b>Bài 3: ĐỐI THOẠI TRONG QUAN HỆ LAO ĐỘNG VÀ THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP</b>	2		2		

	<b>THỂ</b>					
<b>Buổi 4</b>	<b>3.1. Đối thoại trong quan hệ lao động</b> 3.1.1. Khái niệm đối thoại 3.1.2. Ý nghĩa của việc đối thoại 3.1.3. Hình thức, nội dung và thành phần tham gia đối thoại <b>3.2. Thỏa ước lao động tập thể</b> 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Đặc điểm 3.2.3. Phân loại 3.2.4. Thương lượng tập thể 3.2.4.1. <i>Chủ thể thương lượng tập thể</i> 3.2.4.2. <i>Nội dung thương lượng tập thể</i> 3.2.4.3. <i>Các bước tiến hành thương lượng</i> 3.2.4. Ký kết thỏa ước lao động tập thể 3.2.5. Hiệu lực của thỏa ước lao động tập thể 3.2.6. Thỏa ước lao động tập thể vô hiệu 3.2.7. Sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể.	Thuyết giảng và tổ chức cho SV thảo luận	SV nghe giảng và thảo luận, đọc BLLĐ 2012.	GT (1) Tr 235-272	BLLĐ 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành	4.3.1 4.3.2 4.2.1 4.2.2 4.1.3 4.1.4 4.1.5
<b>Buổi 5</b>						
	<b>Bài 4. THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI</b>	3	1			
<b>Buổi 5</b>	<b>4.1. Khái niệm, ý nghĩa thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.</b> <b>4.2. Các loại thời giờ làm việc.</b> 4.2.1 Thời giờ làm việc bình thường. 4.2.3 Thời giờ làm thêm. 4.2.4 Thời giờ làm việc ban đêm. 4.2.5 Thời giờ làm việc đối với một số công việc có tính chất đặc biệt. <b>4.3. Các loại thời giờ nghỉ ngơi.</b> 4.3.1 Nghỉ giữa ca, nghỉ chuyển ca. 4.3.2 Nghỉ hàng tuần. 4.3.3 Nghỉ lễ tết. 4.3.4 Nghỉ hàng năm.	Hướng dẫn SV đọc BLLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành.	SV phải đọc BLLĐ và văn bản hướng dẫn thi hành và xử lý tình huống	GT (1) Tr 293-300	Các Nghị định hướng dẫn về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi	4.1.2 4.1.3 4.1.5 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2
<b>Buổi 6</b>			Đưa một số tình huống để SV xử lý			

	4.3.5 Nghi về việc riêng. 4.3.6 Nghi không hưởng lương.					
	<b>Bài 5: TIỀN LƯƠNG</b>	3	1			
Buổi 6	<b>5.1. Khái niệm, bản chất của tiền lương</b> 5.1.1. Khái niệm và bản chất tiền lương 5.1.2. Tiền lương tối thiểu 5.1.3. Phụ cấp, trợ cấp 5.1.4. Thang lương, bảng lương 5.1.5. Nguyên tắc trả lương.	Thuyết giảng và cho SV làm bài tập tình huống về tiền lương	SV chú ý nghe giảng để giải quyết bài tập tình huống	GT (1) tr 318-323		4.1.3 4.1.4 4.2.5 4.3.2
Buổi 7	5.1.5. Hình thức trả lương. 5.1.6. Trả lương trong các trường hợp đặc biệt <b>5.2. Tiền thưởng</b> 5.2.1. Khái niệm, ý nghĩa 5.2.2. Quy chế thưởng.					
	<b>Bài 6. KỶ LUẬT LAO ĐỘNG – TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT</b>	4		2		
Buổi 8	<b>6.1. Quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động</b> 6.1.1. Cơ sở pháp lý của quyền quản lý lao động 6.1.2. Nội dung và giới hạn của quyền quản lý lao động. - Quyền điều hành lao động - Quyền ban hành quy định về quản lý lao động - Quyền xử lý kỷ luật lao động. <b>6.2. Kỷ luật lao động</b> 6.2.1. Khái niệm kỷ luật lao động. 6.2.2. Nội quy lao động. <b>6.3. Trách nhiệm KLLĐ</b> 6.3.1. Khái niệm 6.3.2. Căn cứ áp dụng trách nhiệm kỷ luật 6.3.3. Nguyên tắc xử lý kỷ luật 6.3.4. Các hình thức kỷ luật lao động 6.3.5. Thủ tục, trình tự thi hành kỷ luật 6.3.6. Thời hiệu xử lý kỷ luật 6.3.7. Xoá kỷ luật, giảm thời hạn	Thuyết giảng, hướng dẫn SV xử lý bài tập tình huống về xử lý kỷ luật lao động	SV nghe giảng và giải quyết bài tập tình huống	GT (1) tr 382-416	Đọc kỹ BLLĐ và văn bản hướng dẫn	4.1.4 4.2.4 4.3.2
Buổi 9						

	<p>kỷ luật</p> <p>6.3.8. Tạm đình chỉ công việc</p> <p><b>6.4. Trách nhiệm vật chất</b></p> <p>6.4.1. Khái niệm trách nhiệm vật chất</p> <p>6.4.2. Căn cứ áp dụng trách nhiệm vật chất</p> <p>6.4.3. Mức bồi thường và phương thức bồi thường</p> <p>6.4.4. Thủ tục và thời hiệu áp dụng trách nhiệm vật chất</p>					
Buổi 10	<b>Bài 7. AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG</b>	3				
	<p><b>7.1. An toàn lao động, vệ sinh lao động</b></p> <p>7.1.1. Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản</p> <p>7.1.2. Nghĩa vụ đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động</p> <p><b>7.2. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</b></p> <p>7.2.1. Biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>7.2.2. Chế độ an toàn, vệ sinh lao động đối với một số đối tượng lao động đặc thù.</p>	Thuyết giảng và hướng dẫn SV đọc BLLĐ	SV phải đọc kỹ BLLĐ và văn bản hướng dẫn	GT (1) tr 348-375	BLLĐ, Nghị định, thông tư hướng dẫn	4.1.4 4.2.5 4.3.2
Buổi 11	<b>Bài 8. CÔNG ĐOÀN</b>	3				
	<p><b>8.1. Khái niệm công đoàn</b></p> <p><b>8.2. Chức năng công đoàn</b></p> <p><b>8.3. Hệ thống công đoàn</b></p> <p><b>8.4. Công đoàn cơ sở</b></p> <p>8.4.1. Thành lập công đoàn cơ sở</p> <p>8.4.2. Nhiệm vụ CĐCS ở các doanh nghiệp</p> <p>8.4.3. Tài chính CĐCS</p>	Thuyết giảng	Nghe giảng và đọc thêm Luật công đoàn, Điều lệ công đoàn	GT (1) tr 112-126	Luật công đoàn và BLLĐ	4.3.2 4.2.4
	<b>Bài 9. TRANH CHẤP LAO ĐỘNG, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LAO ĐỘNG VÀ ĐÌNH CÔNG</b>	4		2		
Buổi 12	<p><b>9.1. Tranh chấp lao động</b></p> <p>9.1.1. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>9.1.2. Phân loại tranh chấp lao động</p>	Thuyết giảng và hướng dẫn SV giải quyết tình	SV nghe giảng, đọc luật và giải quyết tình huống	GT (1) tr 429-475	Nghị định hướng dẫn về giải	4.1.4 4.2.5 4.3.2

Buổi 13	<p><b>9.2. Giải quyết tranh chấp lao động</b></p> <p>9.2.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp lao động</p> <p>9.2.2. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động</p> <p>9.2.3 Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động</p> <p>9.2.4 Thời hiệu giải quyết tranh chấp lao động</p> <p><b>9.3. Đình công</b></p> <p>9.3.1. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>9.3.2. Quyền đình công</p> <p>9.3.3. Thủ tục đình công</p> <p>9.3.4. Quyền lợi của người lao động trong thời gian đình công</p> <p>9.3.5. Hậu quả pháp lý của đình công</p> <p>9.3.6. Giải quyết đình công</p>	huống tranh chấp lao động			quyết tranh chấp và đình công	
	<p><b>Bài 10. BẢO HIỂM XÃ HỘI</b></p> <p>(Nội dung này đã trình bày chi tiết trong Luật an sinh xã hội, do vậy chỉ giới thiệu để sinh viên nghiên cứu)</p>	3	3			
Buổi 14	<p><b>10.1. Khái niệm về bảo hiểm xã hội</b></p> <p><b>10.2. Các chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc</b></p> <p>10.2.1. Chế độ ốm đau</p> <p>10.2.2. Chế độ thai sản</p> <p>10.2.3. Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>10.2.4. Chế độ hưu trí</p> <p>10.2.5. Chế độ tử tuất</p> <p><b>10.3. Bảo hiểm xã hội tự nguyện</b></p> <p><b>10.4. Bảo hiểm thất nghiệp</b></p>	Thuyết giảng, hướng dẫn SV đọc luật BHXH	SV đọc luật BHXH và các văn bản hướng dẫn		Luật BHXH	4.1.2 4.1.3 4,2,3 4.2.4 4.3.1 4.3.2
Buổi 15						
	<b>Cộng</b>	<b>32</b>				

## 7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình, đọc Bộ luật lao động 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần

- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

## 8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3
Kiểm tra cuối kỳ	75-90 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.4 4.2.4 4.2.5 4.3.2

### 8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở

## 9. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:	[1] Trường Đại học luật Tp. Hồ Chí Minh, Giáo trình Luật lao động , NXB Hồng Đức, 2013
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Pháp luật HĐLĐ Việt Nam, thực trạng và phát triển, Nguyễn Hữu Chí, NXB Lao động XH, 2003
Các loại tài liệu khác:	[3] Bộ luật lao động năm 2012 [4] Luật Bảo hiểm xã hội 2014 [5] Luật người lao động Việt nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng [6] Luật công đoàn năm 2012 [7] Luật an toàn vệ sinh lao động năm 2015 Và những văn bản QPPL liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động.

## 10. Hướng dẫn sinh viên tự học

<b>Buổi</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lý thuyết (tiết)</b>	<b>Thảo luận, BT tình huống</b>	<b>Nhiệm vụ của SV</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Buổi 1	<b>Bài 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT LAO ĐỘNG VN</b>	3		
	<b>1.4. Quan hệ pháp luật lao động.</b> 1.4.1. Quan hệ pháp luật lao động cá nhân 1.4.2. Quan hệ pháp luật lao động tập thể 1.4.3. Quan hệ pháp luật lao động khác liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động <b>1.5. Các nguyên tắc cơ bản của luật lao động</b> <b>1.6. Cơ chế ba bên trong quan hệ lao động</b>			SV phải đọc giáo trình trước khi bắt đầu bài học mới.  Tìm hiểu bản chất của quan hệ lao động  Tìm đọc tài liệu về cơ chế ba bên
	<b>Bài 2. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG</b>	4	2	
Buổi 2	<b>1.11. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa</b> <b>1.12. Đối tượng và phạm vi áp dụng HĐLĐ</b> <b>1.13. Phân loại HĐLĐ</b> 1.13.1. HĐLĐ không xác định thời hạn 1.13.2. HĐLĐ xác định thời hạn 1.13.3. HĐLĐ theo mùa vụ hoặc công việc nhất định 1.13.4. Chuyển hóa giữa các loại HĐLĐ <b>1.14. Hình thức của HĐLĐ</b> <b>1.15. Nội dung của HĐLĐ</b> <b>1.16. Hiệu lực của HĐLĐ</b> 1.6.1. Thời điểm có hiệu lực của HĐLĐ 1.6.2. HĐLĐ vô hiệu			Tìm hiểu các nội dung cơ bản của HĐLĐ.  Giải thích từng nội dung trong HĐLĐ mẫu  Giải quyết các bài tập tình huống được GV đặt ra  Đọc kỹ chương HĐLĐ trong BLLĐ và Nghị định, thông tư hướng dẫn



	vô hiệu 3.2.7. Sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể.			
	<b>Bài 4. THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI</b>	3	1	
<b>Buổi 5</b>	<b>4.1. Khái niệm, ý nghĩa thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.</b>			SV tìm đọc các thông tư hướng dẫn về thời giờ làm thêm và cách tính tiền lương làm thêm; tiền lương làm việc trong những ngày nghỉ lễ, nghỉ phép; thời giờ làm thêm tối đa và điều kiện như thế nào
<b>Buổi 6</b>	<b>4.2. Các loại thời giờ làm việc.</b> 4.2.1 Thời giờ làm việc bình thường. 4.2.3 Thời giờ làm thêm. 4.2.4 Thời giờ làm việc ban đêm. 4.2.5 Thời giờ làm việc đối với một số công việc có tính chất đặc biệt. <b>4.3. Các loại thời giờ nghỉ ngơi.</b> 4.3.1 Nghỉ giữa ca, nghỉ chuyển ca. 4.3.2 Nghỉ hàng tuần. 4.3.3 Nghỉ lễ tết. 4.3.4 Nghỉ hàng năm. 4.3.5 Nghỉ về việc riêng. 4.3.6 Nghỉ không hưởng lương.			
	<b>Bài 5: TIỀN LƯƠNG</b>	3	1	
<b>Buổi 6</b>	<b>5.1. Khái niệm, bản chất của tiền lương</b> 5.1.1. Khái niệm và bản chất tiền lương 5.1.2. Tiền lương tối thiểu 5.1.3. Phụ cấp, trợ cấp 5.1.4. Thang lương, bảng lương 5.1.5. Nguyên tắc trả lương. 5.1.5. Hình thức trả lương. 5.1.6. Trả lương trong các trường hợp đặc biệt			SV đọc các văn bản để nắm được các mức tiền lương vùng, các loại phụ cấp và cơ chế thưởng  Tìm hiểu về xây dựng thang bảng lương ở một số doanh nghiệp.
<b>Buổi 7</b>	<b>5.2. Tiền thưởng</b> 5.2.1. Khái niệm, ý nghĩa 5.2.2. Quy chế thưởng.			
	<b>Bài 6. KỶ LUẬT LAO ĐỘNG</b>	4		

	<b>- TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT</b>			
Buổi 8	<p><b>6.1. Quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động</b></p> <p>6.1.1. Cơ sở pháp lý của quyền quản lý lao động</p> <p>6.1.2. Nội dung và giới hạn của quyền quản lý lao động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền điều hành lao động</li> <li>- Quyền ban hành quy định về quản lý lao động</li> <li>- Quyền xử lý kỷ luật lao động.</li> </ul> <p><b>6.2. Kỷ luật lao động</b></p> <p>6.2.1. Khái niệm kỷ luật lao động.</p> <p>6.2.2. Nội quy lao động.</p> <p><b>6.3. Trách nhiệm KLLĐ</b></p> <p>6.3.1. Khái niệm</p> <p>6.3.2. Căn cứ áp dụng trách nhiệm kỷ luật</p> <p>6.3.3. Nguyên tắc xử lý kỷ luật</p> <p>6.3.4. Các hình thức kỷ luật lao động</p> <p>6.3.5. Thủ tục, trình tự thi hành kỷ luật</p> <p>6.3.6. Thời hiệu xử lý kỷ luật</p> <p>6.3.7. Xoá kỷ luật, giảm thời hạn kỷ luật</p> <p>6.3.8. Tạm đình chỉ công việc</p> <p><b>6.4. Trách nhiệm vật chất</b></p> <p>6.4.1. Khái niệm trách nhiệm vật chất</p> <p>6.4.2. Căn cứ áp dụng trách nhiệm vật chất</p> <p>6.4.3. Mức bồi thường và phương thức bồi thường</p> <p>6.4.4. Thủ tục và thời hiệu áp dụng trách nhiệm vật chất</p>			<p>Sinh viên phải đọc kỹ Bộ luật để nắm các nguyên tắc xử lý kỷ luật lao động, trình tự xử lý kỷ luật, và các hình thức xử lý kỷ luật; thời hạn xử lý kỷ luật.</p> <p>Giải quyết một số bài tập tình huống do giảng viên đặt ra.</p>
Buổi 9	<p>6.3.1. Khái niệm</p> <p>6.3.2. Căn cứ áp dụng trách nhiệm kỷ luật</p> <p>6.3.3. Nguyên tắc xử lý kỷ luật</p> <p>6.3.4. Các hình thức kỷ luật lao động</p> <p>6.3.5. Thủ tục, trình tự thi hành kỷ luật</p> <p>6.3.6. Thời hiệu xử lý kỷ luật</p> <p>6.3.7. Xoá kỷ luật, giảm thời hạn kỷ luật</p> <p>6.3.8. Tạm đình chỉ công việc</p> <p><b>6.4. Trách nhiệm vật chất</b></p> <p>6.4.1. Khái niệm trách nhiệm vật chất</p> <p>6.4.2. Căn cứ áp dụng trách nhiệm vật chất</p> <p>6.4.3. Mức bồi thường và phương thức bồi thường</p> <p>6.4.4. Thủ tục và thời hiệu áp dụng trách nhiệm vật chất</p>			
Buổi 10	<b>Bài 7. AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG</b>	3		
	<b>7.1. An toàn lao động, vệ sinh lao động</b>			Sv tìm đọc các văn bản hướng dẫn về bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ phía

	<p>7.1.1. Khái niệm, các nguyên tắc cơ bản</p> <p>7.1.2. Nghĩa vụ đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động</p> <p><b>7.2. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</b></p> <p>7.2.1. Biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>7.2.2. Chế độ an toàn, vệ sinh lao động đối với một số đối tượng lao động đặc thù.</p>			người sử dụng lao động
Buổi 11	<b>Bài 8. CÔNG ĐOÀN</b>	3		
	<p><b>8.1. Khái niệm công đoàn</b></p> <p><b>8.2. Chức năng công đoàn</b></p> <p><b>8.3. Hệ thống công đoàn</b></p> <p><b>8.4. Công đoàn cơ sở</b></p> <p>8.4.1. Thành lập công đoàn cơ sở</p> <p>8.4.2. Nhiệm vụ CĐCS ở các doanh nghiệp</p> <p>8.4.3. Tài chính CĐCS</p>			Sv phải đọc thêm Luật công đoàn và Điều lệ công đoàn để hiểu rõ hơn phần này vì liên quan đến kỷ luật lao động và giải quyết tranh chấp lao động
	<b>Bài 9. TRANH CHẤP LAO ĐỘNG, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LAO ĐỘNG VÀ ĐÌNH CÔNG</b>	4		
Buổi 12	<p><b>9.1. Tranh chấp lao động</b></p> <p>9.1.1. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>9.1.2. Phân loại tranh chấp lao động</p> <p><b>9.2. Giải quyết tranh chấp lao động</b></p> <p>9.2.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp lao động</p> <p>9.2.2. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động</p> <p>9.2.3 Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động</p> <p>9.2.4 Thời hiệu giải quyết tranh chấp lao động</p> <p><b>9.3. Đình công</b></p> <p>9.3.1. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>9.3.2. Quyền đình công</p> <p>9.3.3. Thủ tục đình công</p> <p>9.3.4. Quyền lợi của người lao</p>			SV phải đọc kỹ Nghị định hướng dẫn về giải quyết tranh chấp lao động; nắm rõ các nguyên tắc giải quyết; Tìm hiểu về đình công ở một số nước trên thế giới để đối chiếu với pháp luật Việt nam
Buổi 13				

	<p>động trong thời gian đình công</p> <p>9.3.5. Hậu quả pháp lý của đình công</p> <p>9.3.6. Giải quyết đình công</p>			
	<p><b>Bài 10. BẢO HIỂM XÃ HỘI</b> (Nội dung này đã trình bày chi tiết trong Luật an sinh xã hội, do vậy chỉ giới thiệu đề sinh viên nghiên cứu)</p>	3	3	
Buổi 14	<p><b>10.1. Khái niệm về bảo hiểm xã hội</b></p>			SV phải nắm cơ bản các chế độ đối với bảo hiểm bắt buộc; đọc luật BHXH 2016
Buổi 15	<p><b>10.2. Các chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc</b></p> <p>10.2.1. Chế độ ốm đau</p> <p>10.2.2. Chế độ thai sản</p> <p>10.2.3. Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>10.2.4. Chế độ hưu trí</p> <p>10.2.5. Chế độ tử tuất</p> <p><b>10.3. Bảo hiểm xã hội tự nguyện</b></p> <p><b>10.4. Bảo hiểm thất nghiệp</b></p>			

Trưởng khoa (Bộ môn)

Người biên soạn

Ban giám hiệu